

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM
MẬT NGÔN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
_ QUYỀN THƯỢNG _

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam:Thế Tôn) trú trong cung điện của Đại Thánh **Quán Tự Tại** (Avalokitesvara) trên núi **Bồ Đà Lạc** (Potala). Núi ấy có vô lượng hoa Sa La, Đa Ma La, Chiêm Bặc, Vô Ưu, A Đề Mục Đa Ca, mọi loại cây trang nghiêm. Chúng Đại Bát Sô gồm 8000 người đến dự. Lại có 99 câu chi na đưu đa trăm ngàn Bồ Tát đến dự. Vô lượng trăm ngàn chúng Tĩnh Cư Thiên, Tự Tại, Đại Tự Tại do Phạm Vương Thiên Tử làm Bạc Thượng Thủ trước sau vây quanh để nói Pháp.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-rṣī) vây quanh đi đến nơi Đức Thế Tôn ngự. Đến nơi Phật ngự xong liền cúi đầu mặt lễ chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh 3 vòng, lui về ngồi một bên rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có Mật Ngữ tên là **Thập Nhất Diện** mà 11 câu chi Như Lai đã cùng chung diễn nói. Nay con nói vì lợi ích an vui cho tất cả Hữu Tình, hay trừ tất cả bệnh tật, chận đứng các mộng ác chẳng tốt lành và không chế Phi Mệnh, kẻ chẳng Tĩnh Tín khiến cho tĩnh tín, hay trừ tất cả Tỳ Na Dạ Ca gây chướng, mọi sự hy vọng trong tâm đều khiến cho xứng toại. Con chưa từng thấy nơi cõi Trời, cõi Ma, cõi Phạm với chúng Sa Môn, Bà La Môn dùng Tâm Mật Ngữ này gia hộ, cứu tế, nhiếp thọ, tức tai, cát tường, mà chẳng miễn được sự trị phạt, đao gậy, thuốc độc... Nếu có điều gì có thể gây trái ngược vượt qua ắt chẳng có điều này, chỉ trừ Túc Nghiệp, Tâm chẳng quyết định. Trì Mật Ngữ này thì tất cả Như Lai khen ngợi hộ niệm, tất cả Như Lai tùy hỷ.

Thế Tôn! Con nhớ về đời quá khứ cách nay Căng Già Sa số kiếp có Đức Như Lai tên là **Bạch Liên Hoa Nhân Kế Vô Chướng Ngại Vô Nhiễm Lực Quang Vương Như Lai**. Lúc ấy con là **Đại Tiên Nhân** theo Đức Như Lai ấy thọ nhận Tâm Mật Ngữ này. Vừa mới nhận xong, con được tất cả Như Lai ở mười phương hiện ra trước mặt, được thấy tất cả Như Lai liền đặc được **Vô Sinh Pháp Nhân**. Mật Ngữ này có Đại Công Đức Tạng như vậy.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện dùng Tâm tĩnh tín, Tâm ân trọng ghi nhớ tác ý thì đời này được 10 loại thắng lợi. Thế nào là mười?

- 1) Lìa tất cả bệnh tật
 - 2) Tất cả Như Lai nhiếp thọ
 - 3) Nhậm vận đặc được vàng bạc, tài bảo, các loại lúa gạo
 - 4) Tất cả oán địch chẳng thể gây tổn hại
 - 5) Quốc vương, vương tử ở ngay vương cung mở lời thăm hỏi trước
 - 6) Chẳng bị thuốc độc, trùng độc, bệnh nóng lạnh đều chẳng vướng vào thân
 - 7) Tất cả đao gậy chẳng thể làm hại được
 - 8) Nước chẳng thể cuốn chìm
 - 9) Lửa chẳng thể thiêu đốt
 - 10) Chẳng bị chết yểu không đứng mệnh
- Lại được bốn loại Công Đức:

- 1) Khi mệnh chung được thấy Như Lai
- 2) Chẳng sinh vào nẻo ác
- 3) Chẳng bị chết không đúng mệnh
- 4) Từ Thế Giới này được sinh về quốc thổ Cực Lạc

Thế Tôn! Con nhớ về đời quá khứ cách nay 10 Căng Già Sa kiếp có Đức Phật tên là **Mạn Đà La Hương Như Lai**. Lúc ấy con là vị Trưởng Giả theo Đức Như Lai ấy thọ nhận Tâm Mật Ngôn này vượt qua 40 vạn kiếp buông bỏ sinh tử. Con do Mật Ngôn này, ngày đêm niệm tụng tác ý được **Nhất Thiết Phật Trụ Đại Bi Trí Tạng Bồ Tát Giải Thoát Pháp Môn**. Hết thấy mọi loại nạn khổ của hàng Người, Phi Nhân như: cột trời, vướng vào **hình lục** (Tội bị tử hình), nước, lửa, gió, giặc cướp, độc trùng, ếm đối ... Do điều này, con đối với tất cả Hữu Tình hay làm chỗ Quy Y, cứu hộ, an ủi. Làm còn bãi, nhà cửa thắng việt. Dùng sức của Tâm Mật Ngôn này nhiếp lấy hàng Dược Xoa, La Sát bạo ác. Trước tiên khiến chúng phát khởi Tâm lành, Tâm biết xót thương. Sau đó đặt đẽ vào **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Thế Tôn! Mật Ngôn này của con có đại uy đức như vậy. Do tụng một biến, diệt trừ **4 tội nặng** đều được thanh tịnh. Với phạm **5 tội Vô Gian** cũng trừ sạch không còn dư sót, huống chi các tội mà chẳng trừ diệt được sao!?. Người ấy đắc được căn lành gom chứa của tất cả câu chi na dữu đa Phật. Nếu nghe Tâm Mật Ngôn này hoặc tụng, hoặc trì thì tất cả ý nguyện đều được đầy đủ.

Nếu Tộc Tính Nam, Tộc Tính Nữ, Bất Sô, Bất Sô Ni, Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà với loài khác ở trong ngày 14 hoặc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt vì con nhịn ăn một ngày một đêm, Tỉnh Trai niệm tụng sẽ vượt qua 4 vạn kiếp sinh tử. Tất cả Hữu Tình vừa mới xưng niệm tên con thì vượt hơn sự niệm danh hiệu của trăm ngàn câu chi na dữu đa Như Lai, đều được Bất Thoái Chuyển, lia tất cả bệnh hoạn, miễn tất cả sự chết yểu và tai nạn đột ngột, mau lia hạnh chẳng lành của thân khẩu ý. Nếu hay y theo Giáo tương ứng, tác Ý **Quán Hạnh** thời Phật Bồ Đề như ở trong lòng bàn tay”

Thời Bạc Già Phạm khen Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ông đối với tất cả Hữu Tình khởi Đại Bi Mẫn. Ông hay dùng phương tiện này an lập tất cả Hữu Tình nơi Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Ta đã thọ ký, rất vui tùy hỷ. Ông hãy nói đi”

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa soạn y phục, trật áo hở vai phải, đỉnh lễ dưới chân Đức Phật nói **Căn Bản Mật Ngôn** là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mặc a lị-dã chỉ-nhương năng, sa nga la, phệ lộ giả năng vĩ-dụ ha, la nhạ dã, đất tha nghiệt đa dạ, la-ha đế, tam miệu tam một đà dã. Năng mặc tát phộc đất tha nghiệt đế tỳ-dữu, la-hạ tỳ-dược, tam miệu tam một đề tỳ-dược. Năng mặc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thất-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma ha ca lô ni ca dã.**

Đất nễ-dã tha: La ná la, ná la, địa lị địa lị, độ lỗ độ lỗ, ế tri phộc tri, giả lê giả lê, bát-la giả lê, bát-la giả lê, củ tô minh, củ tô ma, phộc lê. Ê lý, nhĩ lý, chỉ lý, chỉ trí, nhạ la ma bả năng dã, bả la ma truật đà, tát đất-phộc, ma ha ca lô ni ca, sa-phộc ha”

NAMO RATNA-TRAYĀYA
 NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGARA VAIROCANA-VYŪHA-RĀJĀYA
 TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA
 NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYU ARHATEBHYAḤ
 SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

TADYATHĀ: OM DHARA DHARA, DHIRI DHIRI, DHURU DHURU, ITI VATI, CALE CALE, PĀRACALE PĀRACALE, KUSUME KUSUMA BALE IRI, MIRI, CIRI, CITI JVALAM ĀPANĀYA, PARAMA-SUDDHA-SATVA MAHĀ-KĀRUNIKA SVĀHĀ

Tiếp nói **Táo Dục Sái Tinh Y Mật Ngôn** là:

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc a li-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma ha ca lô ni ca dã.

Đất nễ-dã tha: Ha ha ha ha, ế lý, nhĩ lý, chỉ lý, vĩ lý, xí lệ, đồ lệ, sa-phộc ha”

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITESVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

TADYATHĀ: HĀ HĀ HĀ HĀ, ILI MILI CILE BHILE KHILE HILI SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước rồi tắm gội, rưới vẩy sạch sẽ thân và sạch sẽ quần áo.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Hiển Phần Hương Mật Ngôn** là:

“Đất nễ-dã tha: Trụ lỗ trụ lỗ, ha ha ha ha, sa-phộc ha”

TADYATHĀ: ṬURU ṬURU, HĀ HĀ HĀ HĀ SVĀHĀ

Thời Quán Tự Tại Đại Bồ Tát lại nói **Hiển Hoa Mật Ngôn** là:

“Đất nễ-dã tha: Tắt li tắt li, địa li địa li, tắt li, địa li, sa-phộc ha”

TADYATHĀ: THIRI THIRI, DHIRI DHIRI ŚRĪ DHIRI SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào hoa với đèn rồi phụng hiến, nên tụng 7 biến.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Phụng Hiến Âm Thực Chân Ngôn** là:

“Đất nễ-dã tha: Sa lê sa lê, tắt li tắt li, tổ lỗ tổ lỗ, sa-phộc hạ”

TADYATHĀ: SĀDE SĀDE, SIDI SIDI, SUDU SUDU SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào thức ăn uống rồi phụng hiến, nên tụng 7 biến

Tiếp đến Quán Tự Tại Bồ Tát nói **Hộ Ma Chân Ngôn** là:

“Đất nễ-dã tha: Ha, đồ ma, đật đồ, giả lê, hồ lỗ hồ lỗ, tô lỗ tô lỗ, mẫu lỗ mẫu lỗ, sa-phộc hạ”

TADYATHĀ: HA DHUMA DHADHU CALE HURU HURU, SURU SURU, MURU MURU SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào cây Nhạ Đê rồi nhúm lửa. Dùng cây Nhạ Đê thắp Tô Mật, Lạc ở 2 đầu rồi ném vào trong lửa đốt. Ngày đêm chẳng ăn, 31 lần ném đoạn cây vào lửa cúng dường. Sau đó cầu việc thành tựu.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Kết Phưng Ngung Giới Mật Ngôn** là:

“Đất nễ-dã tha: Y lý, nhĩ lý, chỉ lý, nhĩ lý, đễ lý, tứ lý, sa-phộc hạ”

TADYATHĀ: ILI MILI CILI MILI TILI HILI SVĀHĀ

Dùng Mật Ngôn này gia trì vào nước, hạt cải trắng hoặc tro, ứng dụng Kết Giới, nên tụng 7 biến.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát lại nói **Phụng Tống Thánh Chúng Hoàn Cung Mật Ngôn** là:

“Đất nễ-dã tha: Nhĩ trí, đồ trí, chỉ trí, nghiệt sai nghiệt sai, bà nga noãn, năng li-dạ phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, sa-phộc bà phộc nam, sa-phộc hạ”

TADYATHĀ: VIṬI DHUṬI KIṬI _ GACCHA GACCHA BHAGAVĀN
ĀRYA-AVALOKITEŚVARA SVABHĀVANĀM _ SVĀHĀ

Tụng Mật Ngôn này, tưởng phụng tống Thánh Giả quay về Bản Cung Điện.

_ Nay Ta nói về **Phước Lợi của niệm tụng**. Trước tiên chẳng tu trì mà có thể thành các sự nghiệp.

Nếu có người bị bệnh nóng lạnh. Hoặc một ngày phát một lần. Hoặc 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày phát một lần . Nếu bị Quỷ Thần, Di Đất Noa, Tỳ Xá Già, Diên Cuồng, Tâm Thần, Hạch Lao, Bạch Lại, Cô Độc, Trùng Cỏ... thì gia trì vào đất màu trắng, hạt cải hoà với Bạch Đàn Hương 7 biến rồi xoa bôi liền khỏi, tất cả nghiệp chướng đều được thanh tịnh .

Nếu trúng gió Tà thì gia trì vào đầu rồi xoa bôi liền khỏi.

Nếu bị đau tai. Dùng dầu Thanh Mộc Hương hòa với vỏ cây hoa nẫu sắc lại lấy cặn rồi nhỏ vào lỗ tai thì sự đau đớn liền ngưng. Cũng hay trị bệnh Bán Đầu Thống (Đau nửa bên đầu). Nơi bị trúng tất cả bệnh chỉ cần vừa mới tụng gia trì thì không có gì không trừ khỏi. Mới tụng liền thành tựu.

Nếu muốn thành tựu. Dùng Bạch Đàn Hương cứng tốt không có khe hở, chạm trở Tượng Quán Tự Tại Bồ Tát với thân dài một thước ba tấc, có 11 đầu 4 cánh tay. Bên phải: Tay thứ nhất cầm tràng hạt, tay thứ hai Thí Vô Úy. Bên trái: Tay thứ nhất cầm hoa sen, tay thứ hai cầm bình Quân Trì. 11 mặt thì 3 mặt phía trước tạo tướng Tịch Tĩnh, 3 mặt bên trái tạo tướng uy nộ, 3 mặt bên phải tạo ra tướng lộ nanh bén, 1 mặt phía sau tạo tướng cười giận (Tiểu Nộ), 1 mặt bên trên tạo tướng Như Lai. Trong mão trên đầu đều có vị Hóa Phật. Thân Quán Tự Tại Bồ Tát có mọi loại Anh Lạc trang nghiêm.

Tượng thành xong, đặt ở nơi có Xá Lợi của Phật. Người Trì Tụng, thân mặc áo sạch. Nếu là người Tại Gia thì giữ 8 Giới. Ba Thời cúng dường không có hạn số niệm tụng. Từ ngày 1 cho đến ngày 8 của kỳ Bạch Nguyệt, ở Tĩnh Xứ đặt hình tượng Quán Tự Tại Bồ Tát nơi mặt Tây, uống sữa hoặc ăn **Đạo Mạch** (Lúa gạo, lúa mì). Đốt Trầm Hương, Tô Hợp, Đàn Hương. Tùy theo khả năng cho đến ngày 13, ngày đó chỉ ăn Tam Bạch Thực, cúng dường rộng lớn. Lấy gỗ cây Bồ Đề nhúm lửa, lấy riêng gỗ cây Bồ Đề chặt dài 10 ngón tay, dùng dầu Tô Hợp Hương thấm ước 2 đầu, đốt 1008 đoạn trong lò Hộ Ma thì mặt đất liền chấn động. Tượng ấy cũng lay động, nghe từ trong miệng của khuôn mặt cao nhất của tượng phát ra tiếng, khen người tu hành rằng: *“Lành thay! Lành thay Phật Tử! Người hay siêng năng gian khổ cầu nguyện. Ta đều khiến cho ý nguyện của người được đầy đủ. Ban cho người thành tựu Pháp bay trên hư không, An Hạnh, Trì Minh Tiên, Chuyển Luân Pháp Vương cho đến cùng với Ta không có khác. Người ắt hiện được thành tựu nhóm như vậy”*

_ Tiếp đến **Nghi Tắc thứ hai**: Từ ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, an Tượng ở trong Tháp Xá Lợi, nhin ăn 1 ngày 1 đêm, đem 108 bông hoa Nhạ Đề (hay hoa Tô Mạt Na) cứ tụng Chân Ngôn 1 biến thì một lần ném đến Tượng. Tức ở khuôn mặt ngay phía trước của Tượng phát ra tiếng gầm lớn. Hành Giả chẳng nên sợ hãi, mặt đất chấn động,

niệm tụng chẳng nên gián đoạn. Liên nói lời cầu nguyện: “*Nguyện cho con và tất cả chúng sinh không có chủ không có chỗ dựa, tạo được chỗ dựa lớn, hay mãi tất cả ý nguyện của tất cả Hữu Tình đều khiến cho đầy đủ, được Vô Chương Ngại*”

_ Tiếp đến **Mật Ngôn**. Vào lúc Nguyệt Thực, lấy một lạng bơ để trong vật khí bằng bạc, đối trước Tượng, tụng Mật Ngôn 7 biến. Tự ăn và cho người khác thì tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi. Huống chi có thể từ **lúc bắt đầu có Nguyệt Thực** (Sơ Thực) cho đến khi mặt trăng tròn đầy trở lại, niệm tụng chẳng được Tắt Địa sao?!...

_ Tiếp đến **Mật Ngôn**. Trước tiên tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch. Lấy Hùng Hoàng với Ngưu Hoàng, đối trước Tượng tụng Tâm Mật Ngôn 1008 biến thì hiện ra 3 loại tướng. Sau đó chấm vào vàng trán thì được 3 loại thành tựu. Tùy theo công ấy mà chứng nghiệm hàng Thượng, Trung, Hạ. Nếu hòa với nước, rưới gội thân ấy thì trừ tất cả chương nạn, mau lìa tất cả mộng ác chẳng lành, đắc được vinh thịnh. Tất cả bệnh tật đều được trừ khỏi.

_ Lại có Pháp. Dùng hương hoa phụng hiến Thánh Quán Tự Tại, lấy **Yên Chi** (Sáp đỏ dùng để trang điểm) gia trì 108 biến rồi xoa bôi trên trán của khuôn mặt hơi phần nộ bên trái sẽ giáng phục được tất cả trận thế của quân địch nước khác.

_ Tiếp lại có Pháp. Nếu người bị bệnh, bò bị bệnh với súc vật bị bệnh. Đối trước Quán Tự Tại Bồ Tát, lấy cây Khổ Luyện thấm ướt dầu hạt cải rồi làm Hộ Ma. Lấy sợi chỉ đào, xe thành sợi dây, cuốn lại như mũi tên đồng, làm 2 sợi dài. Tụng một biến thì thắt một gút, cho đến 7 gút rồi buộc dưới cổ người vật bị bệnh hoặc búi tóc trên đầu ắt trừ khỏi bệnh dịch và được giải thoát.

_ Tiếp lại có Pháp. Nếu bị hàng **Noa Chỉ Nễ** (Dākinī), các Mỵ gây bệnh. Lấy sợi dây màu trắng, gia trì như trước rồi buộc nơi khuôn mặt tịch tĩnh, trải qua một đêm. Sau đó lấy kết 21 gút, tụng Mật Ngôn một biến thì kết một gút. Đem buộc dưới cổ người bệnh, liền được trừ khỏi.

_ Tiếp lại có Pháp. Nếu có tai họa do bệnh dịch và địch quân nước khác mà muốn khiến chẳng cho vào quốc giới, muốn kết **Phương Ngung Giới**. Đốt Huân Lục Hương làm Hộ Ma, lấy sợi dây ngũ sắc, gia trì rồi buộc ở khuôn mặt tịch tĩnh. Liền thành **Kiên Cố Đại Uy Đức Phương Ngung Giới**.

_ Tiếp lại có Mật Ngôn. Muốn cùng oán địch tranh luận mà muốn được thắng, nên cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát. Dùng cây Phộc Xả Ca thiêu đốt **Vân Đài Tử** (Hạt Vân Đài), gia trì vào sợi dây màu trắng 108 biến rồi buộc ở khuôn mặt phần nộ thì tất cả ngôn tụng đấu tranh thắng đều được thắng. Nếu buộc ở cổ khuôn mặt tịch tĩnh thì hay trừ tất cả chương nạn.

_ Tiếp lại, đem mọi thứ hương hòa với nước rồi tắm gội Quán Tự Tại Bồ Tát. Lại gia trì vào nước tắm gội Quán Tự Tại Bồ Tát 108 biến rồi tắm gội tượng Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) thì tất cả chương nạn thắng đều diệt hết.

THẬP NHẤT DIỆN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM MẬT NGÔN
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

THẬP NHẤT DIỆN CĂN BẢN THẦN CHÚ

Dịch Phạn Âm: HUYỀN THANH

नमो रत्नत्रयै

NAMO RATNA-TRAYĀYA

नमः ऋजुञ्जयस्य वैश्वानरेश्वरस्य गणगणेशस्य सम्यक्संबुद्धस्य

NAMAḤ ĀRYA-JÑĀNA-SĀGRA VAIROCANA-VHYUHĀ-RAJAYA
TATHĀGATĀYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA

नमः सर्वगणेशु केशुः सम्यक्संबुद्धेषुः

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYORHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

नमः ऋजुवलोकितेश्वरस्य बोधिसत्वस्य महासत्वस्य

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

गच्छं उं धारं धारं धिरी धिरी धुरु धुरु
कुसुमे वले उं वले वले वले वले वले वले वले वले वले
वले वले वले वले वले वले वले वले वले वले वले वले वले

TADYATHĀ: OM DHARA DHARA DHIRI DHIRI DHURU DHURU
ITE VATE, ŚALE ŚALE, PRAŚALE PRAŚALE, KUSUME KUSUMA BALE
IRI VIRI , CIRI CIRI, TIJARAM APANAYA PARAMA-ŚUDDHA-SATVA,
MAHĀ-KĀRUNĪKA SVĀHĀ